TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03/12/2021
"V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Lê Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 03/12/2021, tại phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công Khi vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Là người mất năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Người giám hộ đương nhiên cho bà Vũ Thị B: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/8/2003. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Vũ Thị B: Bà Nguyễn Thị S- là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:

+ Ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Vũ Thị Bc, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Thị Xá, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Vũ Thị N, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Vũ Thị M, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa, ông Kh, bà Sửu có mặt; chị H vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự Khi và lời Khi trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đức Kh trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị B kết hôn từ năm 1994, tuy nhiên do đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn nên không có tài liệu nộp cho Tòa án. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới hỏi, bà B về sống cùng với ông và gia đình tại thôn Đ, xã T, huyện G. Năm 2018 giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn do ông Kh phát hiện bà B có biểu hiện khác lạ như ăn mặc diện dàng, son phấn, không đưa tiền để cùng ông chi cho con cái, gia đình, ông đã cài đặt theo dõi qua điện thoại của bà B thì phát hiện bà B nhắn tin nói chuyện tình cảm, quan hệ ngoại tình, đi vào nhà nghỉ với nhiều người đàn ông. Lúc đầu, ông không muốn làm ảnh hưởng đến con cái nên im lặng, sau ông hỏi thì bà B thừa nhận có việc ngoại tình. Ông đã mời anh chị em của bà B sang nói chuyện với mong muốn để mọi người góp ý bà B sẽ chấm dứt, thay đổi. Tuy nhiên, bà B không sửa chữa sai lầm mà còn nói dối, giả vờ uống thuốc ngủ, thuốc cỏ... gây áp lực cho ông, bà B không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình, con cái. Tháng 8/2019 ông sống ly thân với bà B. Do ông sợ việc sống chung sẽ ảnh hưởng đến tính mạng nên từ tháng 12/2019 ông và hai con chuyển lên tầng hai ngôi nhà ở, bà B ở tầng một, vợ chồng sống tách biệt nhau. Khi ông đi làm về mệt muốn nghỉ ngơi nhưng bà B thường xuyên đập cửa, quấy rối ầm ĩ, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của ông và hàng xóm. Ông Kh xác định từ khi biết bà B có quan hệ ngoại tình với người khác, ông đã không còn tin tưởng và không còn tình cảm với bà B nữa. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà B. Tuy nhiên, do việc đăng ký kết hôn của ông bà không có tài liệu chứng minh nên ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông và bà B có ba con chung là Nguyễn Đức H1, sinh ngày 23/10/1997; Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/8/2003 và Nguyễn Thị Hà Vi, sinh ngày 09/4/2016. Cháu Hải và Huệ đã trưởng thành, ông không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng. Đối với cháu Vi: Để đảm bảo cuộc sống cho cháu Vi ông đề nghị được tiếp tục nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà B đóng góp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Ông không đề nghị giải quyết.

Nay bà B bị tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, ông đề nghị giải quyết đơn khởi kiện của ông theo đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, quan điểm của bị đơn- bà Vũ Thị B vào ngày 12/02/2020 (có sự chứng kiến của bà Vũ Thị Bắc là chị gái bà B) và các buổi làm việc trước thể hiện: Bà B chỉ nhớ thời điểm bà và ông Kh kết hôn là vào năm 1994, bà không giữ giấy chứng nhận kết hôn nên không cung cấp được cho Tòa án. Sau ngày cưới, vợ chồng sống cùng nhà với mẹ ông Kh tại thôn Đ, xã T, huyện G. Vợ chồng sống với nhau cho đến năm 2018, ông Kh cho rằng bà có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, dày vò bà, ép bà phải thừa nhận thì ông Kh sẽ bỏ qua mọi chuyện nhưng khi bà thừa nhận có quan hệ ngoại tình thì ông Kh lại gọi các anh chị

em của bà đến nói chuyện. Từ đó ông Kh luôn chửi rủa bà, không quan tâm đến bà, bà đau đầu không ngủ được. Mặt khác, bà có bệnh về thần kinh nhất là từ sau khi sinh con thứ ba bệnh của bà ngày càng nặng hơn. Bà không rõ bị bệnh loại gì, chỉ thấy đau đầu, không ngủ được. Tuy nhiên, ông Kh lại cho rằng bà giả vờ, không chịu đi làm để có tiền chi tiêu sinh hoạt hằng ngày và không chữa bệnh cho bà. Có lần ông Vũ Đình Điều là anh trai của bà đã đưa bà đi chữa bệnh ở Bệnh viện tâm thần Hải Dương. Thời gian sau đó ông Kh không quan tâm đến bà. Từ tháng 8/2019, ông bà không còn sống cùng nhau, bố con ông Kh ở tầng hai còn bà ở tầng một của ngôi nhà. Bà muốn hàn gắn tình cảm với ông Kh nhưng ông Kh không đồng ý. Nay ông Kh đề nghị được ly hôn bà, bà không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Bà B xác định ông bà có ba con chung như trên và trình bày do bà bị bệnh đau đầu, bị ốm nên mọi việc trong nhà, việc chăm sóc, nuôi nấng các con đều do ông Kh lo. Bà không muốn bỏ chồng con nên bà không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Bà trình bày bà và ông Kh kết hôn và về sống cùng mẹ chồng. Năm 2001 được sự đồng ý của gia đình chồng, vợ chồng bà đã phá bỏ nhà cũ của bố mẹ chồng và xây dựng trên đất của nhà chồng (tại thôn Đ, xã T, huyện G) được một ngôi nhà 1 tầng, đến năm 2007 vợ chồng xây thêm tầng hai. Hiện tại vợ chồng có một ngôi nhà hai tầng khép kín và các vật dụng sinh hoạt. Toàn bộ chi phí, kinh tế gia đình là do ông Kh lo toan, gánh vác, chi tiêu. Bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về phần tài sản chung để đảm bảo quyền lợi của bà, để bà xây dựng cuộc sống riêng của bà nếu vợ chồng ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã ra Thông báo số 01 ngày 04/3/2020 hướng dẫn thủ tục nếu bà B đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung khi ly hôn, nhưng bà B không thực hiện các nội dung này. Trong các buổi làm việc tiếp theo bà B không đề nghị giải quyết về tài sản chung, nợ chung, công sức. Sau khi bà Vũ Thị B bị tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, xác định chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/8/2003 là người giám hộ đương nhiên cho bà B, Tòa án đã lấy lời Khi của chị H.

Tại biên bản lấy lời Khi của chị Nguyễn Thị H (là con chung của ông Kh, bà B, là người giám hộ đương nhiên cho bà B) vào ngày 04/3/2020 và ngày 17/11/2021, chị H trình bày: Vào tháng 8/2019, bà B có triệu chứng mất ngủ, nhảy xuống ao nên ông Kh đã đưa bà đi bệnh viện thần kinh điều trị. Sau đó ông Kh phát hiện bà B có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên khi bà B đòi đi bệnh viện, ông Kh cho là giả vờ nên ông không quan tâm nữa, ông Điều đã đưa bà B đi bệnh viện. Khi về bà B lại sinh hoạt bình thường, vẫn tự chăm sóc được bản thân. Từ năm 2019, ông bà không còn sống cùng nhau, bà B ở tầng một của ngôi nhà còn ba bố con chị sống ở tầng hai. Đêm bà B không ngủ, cứ lên gõ cửa gọi ông Kh để cho ngủ cùng. Ông Kh không đồng ý thì bà kêu khóc làm ảnh hưởng đến mọi người. Nay chị là người giám hộ đương nhiên cho bà B, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về con chung giữa ông Kh và bà B: Anh H1 và chị đều đã trưởng thành, có công việc, nên không đề nghị gì; chị đề nghị Tòa án giao em Hà Vi cho bố chị là ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng để cuộc sống của em Hà Vi được đảm bảo, ông Kh không đề nghị cấp dưỡng chị nhất trí, chị sẽ hỗ trợ ông Kh trong việc

chăm sóc em Vi; Về tài sản chung, nợ chung, công sức giữa ông Kh và bà B: Chị không đề nghị giải quyết. Nếu có tranh chấp chị sẽ thay mặt bà B khởi kiện bằng vụ án khác. Ngoài ra chị không đề nghị giải quyết nội dung nào khác.

Lời Khi của những người làm chứng là ông Điều, bà Bắc, bà Mát, bà Nắng là các anh chị ruột của bà B thể hiện: Năm 1994, ông Kh, bà B được gia đình tổ chức lễ cưới. Cuộc sống vợ chồng ông Kh bình thường. Thời điểm bà B sinh con thứ nhất, tự nhiên bà B nhảy xuống giếng ngồi (giếng còn ít nước), được gia đình đưa đi Bệnh viện tâm thần Hải Dương chữa trị. Sau đó, hàng ngày bà B vẫn đi làm, sinh hoạt bình thường, nhưng từ khi bà B sinh con thứ ba thì tình trạng bệnh ngày càng nặng hơn, lúc nhớ lúc quên, thần kinh không bình thường, có lần bà B nhảy xuống máng nước ngoài đồng, được ông Kh đưa đi chữa tại bệnh viện tâm thần Hải Dương. Tháng 8/2019 các ông bà được ông Kh mời sang để nói chuyện về việc ông Kh theo dõi biết bà B có quan hệ ngoại tình. Bà B đã khóc và thừa nhận có ngoại tình với người khác. Mọi người đều phân tích, vun vén cho ông Kh bà B, nhưng từ đó ông Kh không còn quan tâm đến bà B nữa, hai bên ăn riêng, ngủ riêng. Bản thân ông Điều đã phải trực tiếp đưa bà B đi lên Bệnh viện tâm thần Hải Dương, sau đó, sức khỏe của bà B ổn định, tự chăm sóc được bản thân và đi làm. Hiện tại ông Kh, bà B đã sống ly thân, bà B muốn gần gũi với chồng nhưng ông Kh luôn xa lánh. Nay ông Kh xin ly hôn bà B, các ông bà mong muốn ông Kh suy nghĩ lại để hàn gắn, gia đình đoàn tụ và chữa bệnh cho bà B. Nếu ông Kh cương quyết muốn ly hôn bà B thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết, đảm bảo quyền lợi cho bà B đồng thời động viên phân tích thêm để các con của bà B phải biết quan tâm, chăm sóc và có trách nhiệm với bà B.

Ý kiến của anh H1 là con chung của ông Kh và bà B: Anh H1 xác định thời gian trước thấy bà B sống bình thường. Vào khoảng thời gian giữa năm 2019, khi anh H1 đi học (ở thành phố Hà Nội) về nhà, anh thấy bố mẹ sống với nhau không hòa thuận, gia đình không vui vẻ. Bà B tâm lý không ổn định, nhảy xuống ao nên ông Kh và gia đình đã đưa bà đi lên bệnh viện tâm thần Hải Dương điều trị, sau đó, anh thấy bà B cứ hay khóc lóc, tìm hiểu thì biết bà B có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Nay ông Kh xin ly hôn bà B, anh H1 mong muốn ông Kh suy nghĩ lại, rút đơn về để gia đình đoàn tụ.

Kết quả xác minh tại UBND xã Thống Kênh và tại Phòng Tư pháp huyện Gia Lộc thể hiện: Sau khi tra cứu toàn bộ sổ quản lý về đăng ký kết hôn của công dân thuộc xã T, huyện G đang được lưu trữ tại cơ quan (nhất là vào năm 1993, 1994) kết quả không có trường hợp kết hôn giữa ông Nguyễn Đức Kh và bà Vũ Thị B. Về cuộc sống chung giữa bà B, ông Kh, địa phương cung cấp: Bà B và ông Kh chung sống với nhau và có ba con chung tại thôn Đ, xã T, huyện G. Sau khi bà B sinh con thứ ba thì thấy bà B có những biểu hiện về thần kinh, có việc bà B nhảy xuống ao, mương, sau được gia đình đưa đi chữa trị, bệnh của bà B đỡ hơn, đi làm lại. Địa phương được biết ông Kh đã theo dõi và phát hiện bà B có quan hệ ngoại tình dẫn đến cuộc sống vợ chồng, gia đình không bình yên như trước. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay ông Kh có đơn xin ly hôn bà B, cán bộ địa phương đã trực tiếp động viên, phân tích, hòa giải cho cả hai bên nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết ông Điều đại diện gia đình đã đưa bà B đi giám

định sức khỏe tâm thần, sau khi có kết luận giám định, ông Điều đã làm hồ sơ đề nghị Tòa án tuyên bố bà B mất năng lực hành vi dân sự, làm hồ sơ đề nghị để bà B được hưởng trợ cấp xã hội. Ngày 26/5/2021, bà B được UBND xã Thống Kênh cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 11059.000225, là người khuyết tật, dạng: Tâm thần kinh, mức độ khuyết tật: Đặc biệt nặng, xác nhận là người có khó khăn về tài chính; ngày 18/10/2021 bà Vũ Thị B bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự. Về vụ án ly hôn giữa ông Kh và bà B, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, ông Kh xác định ông và bà B không có tài liệu chứng minh việc ông bà có đăng ký kết hôn, từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm, ông đề nghị HĐXX không công nhận ông bà là vợ chồng, giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Vi đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra ông không đề nghị gì khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B- Bà Nguyễn Thị S trình bày: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tham gia phiên tòa, thấy ông Kh, bà B sống với nhau từ năm 1994, không có tài liệu thể hiện việc ông bà đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Từ năm 2019 ông bà xảy ra mâu thuẫn, do ông Kh phát hiện bà B có quan hệ ngoại tình, bà B muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Kh không đồng ý do ông không còn tin tưởng và không còn tình cảm với bà B. Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 18/10/2021 của TAND huyện Gia Lộc bà B bị tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự, xác định chị Nguyễn Thị H là người giám hộ đương nhiên cho bà B là đúng quy định của pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên, bà đề nghị HĐXX giải quyết không công nhận ông Kh và bà B là vợ chồng; Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hà Vi cho ông Kh nuôi dưỡng để cuộc sống của cháu Vi được đảm bảo; ông Kh có công việc, thu nhập, có điều kiện nuôi con nên đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của ông Kh không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa xác định Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết, xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Đương sự đã chấp hành quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82 và 83, Điều 115 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 229, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Kh, không công nhận ông Nguyễn Đức Kh và bà Vũ Thị B là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hà Vi, sinh ngày 09/4/2016 cho ông Kh nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Kh không yêu cầu bà B

phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Ông Kh chịu 300.000đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Đức Kh khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bà Vũ Thị B ở thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Do không có tài liệu chứng minh việc đăng ký kết hôn, ông đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng và nuôi con chung. Xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con, theo quy định tại khoản 7, 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 18/10/2021 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc tuyên bố bà B là người mất năng lực hành vi dân sự, xác định người giám hộ đương nhiên cho bà B theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa, người giám hộ đương nhiên của bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; người làm chứng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Theo lời Khi của ông Kh và bà B cho rằng ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G vào năm 1994, sau đó được gia đình tổ chức lễ cưới, ông bà chung sống với nhau cho đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2019, tình cảm vợ chồng chấm dứt, không còn quan tâm đến nhau, không khí gia đình không vui vẻ, cuộc sống đảo lộn. Bà B muốn hàn gắn nhưng ông Kh không đồng ý vì từ khi ông phát hiện bà B có quan hệ ngoại tình ông không còn tin tưởng và không còn tình cảm với bà. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp được cho Tòa án giấy chứng nhận kết hôn để chứng minh việc kết hôn. Kết quả xác minh tại UBND xã Thống Kênh và tại Phòng Tư pháp huyện Gia Lộc đều không tìm thấy trường hợp đăng ký kết hôn giữa bà B và ông Kh. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ pháp lý chứng minh việc ông Kh, bà B đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; từ lúc chung sống năm 1994 cho đến khi giải quyết vụ án, ông Kh bà B có đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình; mối quan hệ này không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định của pháp luật. Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 18/10/2021 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc tuyên bố bà Vũ Thị B là người mất năng lực hành vi dân sự, xác định người giám hộ đương nhiên cho bà B là chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/8/2003, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Ông Kh, người giám hộ đương nhiên cho bà B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B đều đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi ích chính đáng cho các bên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 3

Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Kh và bà B là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông Kh và bà B có ba con chung là Nguyễn Đức H1, sinh ngày 23/10/1997; Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/8/2003 và Nguyễn Thị Hà Vi, sinh ngày 09/4/2016. Anh H1, chị H đều đã trưởng thành, có công việc độc lập nên HĐXX không giải quyết việc nuôi dưỡng. Đối với cháu Vi: Ông Kh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng, người giám hộ đương nhiên cho bà B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B nhất trí. HĐXX thấy: Mối quan hệ giữa ông Kh và bà B không được công nhận là quan hệ vợ chồng hợp pháp, nay đề nghị giải quyết về nuôi con chung HĐXX xem xét về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con theo quy định tại các Điều 15, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét hoàn cảnh thực tế của gia đình thấy ông Kh là người trực tiếp nuôi con, ông có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định; còn bà B là người mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng nuôi con, nên cần giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hà Vi cho ông Kh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo cho con chung phát triển tốt, ổn định về tâm lý và cuộc sống. Ông Kh tự nguyện không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không đề nghị giải quyết do đó HĐXX không đặt ra xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp, yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Đức Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 229, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- ông Nguyễn Đức Kh.

- Về hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Đức Kh và bà Vũ Thị B.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Hà Vi, sinh ngày 09/4/2016 cho ông Nguyễn Đức Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Kh về việc không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ông.

Bà Vũ Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đức Kh phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008676 ngày 03/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Ông Kh đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/12/2021); Người giám hộ đương nhiên của bà Vũ Thị B (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Nguyên đơn;
- Người giám hộ đương nhiên của bị đơn;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thị Ngọc Mai